

Bản án số: 58/2020/HS-PT
Ngày: 10/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt và ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Ngô Hữu Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HS-ST, ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Hữu Q; sinh ngày: 20/8/1993 tại xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Hữu T (đã chết) và bà: Ngô Thị H, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2019 đến ngày 16/11/2019 (09 ngày) được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 07/11/2019, tổ công tác Công an huyện Lệ Thủy tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn huyện, khi đến khu vực đồng ruộng thuộc địa phận thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình thì phát hiện Ngô Hữu Q, sinh năm 1993 ở Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73V2- 4618 chở theo một túi nilon màu đen, thấy có biểu hiện nghi vấn tổ công tác đã yêu cầu dừng xe tra thì phát hiện bên trong túi đó có 10 hộp chữ nhật vỏ bằng giấy nhiều màu sắc, có in chữ “ CHONGKOL” C0833 trong mỗi hộp có

36 thỏi hình trụ tròn bằng giấy được dính kết với nhau. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, niêm phong và tạm giữ tang vật cùng phương tiện.

Ngày 13/11/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành giám định và kết luận: 10 khối hình hộp, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “CHONGKOL” trong mỗi hộp có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ tròn vỏ giấy liên kết lại với nhau bằng dây ngòi là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) có tổng khối lượng 13,7 kg.

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ được 10 khối hình hộp vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi hộp có chứa 36 thỏi hình trụ tròn bằng giấy được kết dính lại với nhau. Trong quá trình giám định đã sử dụng hết 02 hộp pháo nổ tương đương khối lượng 2,75 kg; hoàn lại sau giám định 08 hộp có tổng khối lượng 10,95 kg; 02 điện thoại di động; 01 túi nilon màu đen và xe mô tô biển kiểm soát 73V2- 4618, tất cả có đặc điểm như Biên bản tạm giữ tang vật ngày 08/11/2019 và Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 15/11/2019.

Qua điều tra xác định điện thoại di động hiệu NOKIA là của anh Nguyễn Đăng P không liên quan đến vụ án. Vì vậy, ngày 03/01/2020 Cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh P.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy tuyên bố bị cáo Ngô Hữu Q phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Hữu Q 6 tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07 tháng 11 năm 2019 đến ngày 16 tháng 11 năm 2019. Nên phải tiếp tục thi hành 5 tháng 21 ngày tù, thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày thi hành án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng là pháo nổ còn lại sau giám định; tuyên buộc bị cáo Ngô Hữu Q phải nộp 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bị cáo;

Trong hạn luật định, ngày 13 tháng 3 năm 2020, bị cáo Ngô Hữu Q có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Hữu Q khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, đề nghị HĐXX phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo đã ăn năn, hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất, mẹ đã lớn tuổi thường xuyên đau ốm, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và bị cáo đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Về nội dung: Xét thấy, bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân thành huyện Lệ Thủy xét xử bị cáo Ngô Hữu Q phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt 6 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo theo khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thoả đáng.

Tuy nhiên, xét thấy Ngô Hữu Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình hiện tại đang gặp nhiều khó khăn, bố mất, mẹ đã lớn tuổi thường xuyên đau ốm, lại có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Hữu Q để sửa Bản án sơ thẩm, giữ y mức hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Hữu Q thừa nhận vào khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 07/11/2019 đã có hành vi vận chuyển 13,7 kg pháo nổ. Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Hữu Q tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt bị cáo Ngô Hữu Q về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Ngô Hữu Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, (Pháo nổ từ 6kg đến dưới 40 kg, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm). Với số lượng 13,7kg pháo nổ mà bị cáo Ngô Hữu Q đã vận chuyển, trên cơ sở bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ của các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 mà bị cáo được hưởng, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là thỏa đáng. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, số lượng hàng cấm bị cáo vận chuyển không lớn, bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện tại có hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm và mẹ đã lớn tuổi thường xuyên đau ốm, lại là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đề nghị xem xét cho bị cáo được án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo và bị cáo Q có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa Bản án sơ thẩm, giữ y mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có điều kiện cải tạo tại địa phương, lao động phụ giúp gia đình, tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Ngô Hữu Q.

Bị cáo Ngô Hữu Q kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Ngô Hữu Q không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Hữu Q để sửa bản án sơ thẩm

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Hữu Q.

Xử phạt bị cáo Ngô Hữu Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Vận chuyển hàng cấm”. Thời hạn thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10 tháng 6 năm 2020).

Giao bị cáo Ngô Hữu Q cho Ủy ban nhân dân xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách mà bị cáo Ngô Hữu Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách mà bị cáo Ngô Hữu Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Ngô Hữu Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. (10/6/2020).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- Phòng HSNVCS-CA Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Võ Bá Lưu